



*Bị hại:* bà Đỗ Thị C, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn 5, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và chị Phạm Thị H2 kết hôn với nhau vào năm 2018 và chung sống cùng nhà với bà Đỗ Thị C (là mẹ chị Phạm Thị H2) tại thôn 5, xã T1, huyện T2 từ cuối năm 2020 đến nay.

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/5/2022, Nguyễn Hữu T cùng với anh Ngô L, anh Nguyễn Văn H1 (cùng trú tại thôn 5, xã T1, huyện T2) uống rượu tại nhà anh L hết khoảng 1,5 lít rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi về nhà thì gặp bà C đang bồng cháu Nguyễn Thị D (sinh năm 2021 là con ruột của T) trong phòng khách. Khi thấy T về, bà C đưa cháu D cho T bồng rồi đi ra phía sân nhà để chặt củi. T vừa bồng con, vừa nói *“Bà thấy tui đi nhậu về nên bà làm gay tui đúng không?”*, bà C trả lời *“Tau không làm gay chi hết, tau nấu cơm heo không có củi nên tau đi kiếm củi”*. Sau đó giữa T và bà C xảy ra cãi nhau. bà C nói T *“Mi làm con mà mi mất dạy rửa, ba mi mà mi còn xáng lon bia, hướng hồ chi tau”*.

Lúc này, T bực tức nhưng không nói gì thêm mà để cháu D nằm xuống giường rồi đi xuống nhà dưới, đến gần tủ chén lấy 01 chai nhựa (loại 1,5 lít, nhãn hiệu HTP có quai cầm gắn ở phần cổ chai) bên trong có chứa đầy xăng. T cầm chai xăng đi về phía bà C và nói *“Bà nói nữa tôi đốt cho coi”*, bà C đáp *“Mi đốt được mi đốt đi”*. Nghe bà C nói vậy, T cầm chai xăng đã mở nắp đi đến vị trí cách chỗ bà C đang đứng khoảng 1,5 mét, tay trái T cầm chai xăng đưa lên ngang phần bụng của T, đồng thời tay phải T cầm bật lửa đưa sát miệng chai xăng rồi quẹt ga làm lửa cháy bùng lên rồi T tạt, hất xăng đang cháy vào người bà C theo hướng từ dưới lên trên làm bà C bị cháy nên nằm xuống sân, lăn ra hướng đường bê tông phía trước nhà. Đồng thời, T cũng bị xăng đang cháy văng dính vào vùng ngực, vùng đầu, lưng, tay trái nên T cũng bị cháy và nằm lăn xuống đồng cát sỏi trên sân nhà. Thời điểm này, anh Ngô L nghe có tiếng la lớn và thấy ánh sáng lửa cháy nên chạy đến chỗ T và cởi chiếc áo đang mặc để dập lửa cho T, chị Nguyễn Thị Hồng Q lấy một cái áo nhúng nước rồi trùm lên người bà C để dập lửa. Tiếp tục, anh L và chị Nguyễn Thị Xuân H lấy một tấm mền nhúng nước rồi chạy đến đắp lên người bà C. Sau đó, bà C và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam.

Bản kết luận giám định pháp y số 313/GĐTT.22 ngày 28/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của bà Đỗ Thị C là 30%.

*Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:*

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.2] Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 8 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các ngày 27, 29 tháng 7 năm 2023 bị cáo và bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày giữ nguyên kháng cáo. Bị hại vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo và bị hại là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T tranh tụng: thống nhất về tội danh mà Toà án xét xử bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhân thân tốt và rất thành khẩn khai báo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo bổ sung: bị cáo có con nhỏ dại, hoàn cảnh khó khăn xin khoan hồng giảm một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Các ngày 27, 29 tháng 7 năm 2023 bị cáo và bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy kháng cáo của bị cáo, bị hại là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị hại Đỗ Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt trong cuộc sống. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/5/2022 tại nhà của bà Đỗ Thị C thuộc thôn 5, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Hữu T sau khi uống rượu với bạn bè về có xảy ra cãi vã với Đỗ Thị C. T đã lấy 01 (một) chai nhựa (loại 1,5 lít) bên trong có chứa đầy xăng đã mở nắp bật lửa làm lửa cháy bùng lên và tạt, hắt xăng đang cháy vào người C. Hậu quả bà C bị bỏng với thương tích tỷ lệ 30%.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bị cáo dùng chai có xăng rồi bật lửa làm bùng cháy và tạt, hắt xăng đang cháy vào người C là nguy hiểm có thể dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo thực hiện hành vi rất quyết liệt. Hậu quả bà C không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo và do được cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T là nguy hiểm và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Trong đó đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại phiên tòa xét xử sơ thẩm được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 8 (tám) năm tù là có căn cứ, thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các tiêu mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T và của bị hại Đỗ Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị C.
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T và của bị hại Đỗ Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
3. Về trách nhiệm hình sự:
  - 3.1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).
  - 3.2. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 8 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.
4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ.
5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Trần Đức Kiên     Đinh Phước Hoà**

**Trần Quốc Cường**